

Số: 623 /QĐ-SXD

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Bảo đảm điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số của Sở Xây dựng**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; số 224/2026/ND-CP ngày 24/6/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên; số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 về việc phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí và bổ sung kinh phí các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-SXD ngày 30/7/2026 của Sở Xây dựng về việc giao bổ sung kinh phí cho Văn phòng Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-SXD ngày 07/9/2026 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt dự toán nhiệm vụ: Bảo đảm điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở tại Tờ trình số 22/TTr-VP ngày 10/9/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Bảo đảm điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số của Sở Xây dựng, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, giao Văn phòng Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Hệ thống mạng đầu thầu QG;
- Lưu: VT, VP;

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Anh Tuấn



XÂY DỰNG

| STT                      | Tên chủ đầu tư            | Tên gói thầu                                                                                               |                                                                                                                                   | Giá gói thầu (đồng)                                                                                             | Nguồn vốn                   | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|--------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------|------------------------------|-------------------|
|                          |                           | Tên gói thầu                                                                                               | Tóm tắt công việc chính của gói thầu                                                                                              |                                                                                                                 |                             |                             |                               |                                     |                                             |               |                              |                   |
| 1                        | Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên | Bảo đảm điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số của Sở Xây dựng | Mua sắm trang thiết bị Bảo đảm điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số của Sở Xây dựng | 573.617.160                                                                                                     | Ngân sách nhà nước năm 2026 | Chi định thầu rút gọn       | -                             | 10 ngày                             | Quý III năm 2026                            | Trọn gói      | 15 ngày                      | Không             |
| <b>Tổng giá gói thầu</b> |                           |                                                                                                            |                                                                                                                                   | <b>573.617.160 đồng</b> (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, một trăm sáu mươi đồng) |                             |                             |                               |                                     |                                             |               |                              |                   |